|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với**

**cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thôi việc theo diện sắp xếp, tổ chức lại và theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện và thực tế đã đạt được những kết quả nhất định góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính trên cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng, đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm được các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện, nhất là khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[[1]](#footnote-2) tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiềm vụ nhằm đạt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 166/KH-TU ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16 tháng 4 năm 2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, dẫn đến việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động là quan trọng, nhằm đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động an tâm công tác.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 160/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh và 09 năm thực hiện Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đã hỗ trợ cho 167 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (Khối đảng: 67, Khối nhà nước: 100) được luân chuyển, điều động với tổng số tiền hỗ trợ hơn 4 tỷ 079 triệu đồng.

- Hỗ trợ hàng tháng cho 167 cán bộ, công chức (67 Khối đảng, 100 Khối nhà nước) với tổng số tiền hơn 2 tỷ 398 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở công vụ cho 27 cán bộ công chức (17 Khối đảng, 10 Khối nhà nước).

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho 113 cán bộ, công chức (37 Khối đảng, 76 Khối nhà nước) với tổng số tiền hơn 1 tỷ 681 triệu đồng.

Qua đó, đã có những hiệu quả tích cực và là một trong những biện pháp thiết thực góp phần đảm bảo cho công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức đạt kết quả cao hơn theo đúng chủ trương của Trung ương và tỉnh đã đề ra. Tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế hiện nay và đối chiếu chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo luân chuyển của các địa phương khác, các chế độ hỗ trợ của Nghị quyết số 160/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh là còn thấp, trong khi lương tối thiểu vùng tại tỉnh Đồng Nai tương đối cao[[2]](#footnote-3), vì vậy việc trình Hội đồng nhân dân trình ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo được luân chuyển, điều động là yêu cầu cần thiết và đúng đắn (biểu so sánh chế độ hỗ trợ của tỉnh Đồng Nai với một số địa phương khác).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

- Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ chủ chốt ở các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị và cán bộ cấp chiến lược.

- Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển, điều động thêm một phần kinh phí nhằm động viên cán bộ, công chức yên tâm công tác tại cơ quan, đơn vị mới.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng chính sách phải bám sát các chủ trương của Đảng, học tập kinh nghiệm của các tỉnh bạn và phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định này quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2. Đối tượng áp dụng.**

Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định luân chuyển, điều động giữa các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thị xã Long Khánh và ngược lại.

- Luân chuyển, điều động từ các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) đến đơn vị cấp huyện khác.

- Luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại.

- Luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác.

**3. Đối tượng không áp dụng.**

a) Không áp dụng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động đối với các trường hợp cán bộ được luân chuyển, điều động từ cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về các cơ quan, đơn vị và xã, phường thuộc thành phố Biên Hòa và ngược lại.

b) Không áp dụng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động đối với các trường hợp cán bộ được luân chuyển, điều động từ các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Biên Hòa về công tác tại xã, phường thuộc thành phố Biên Hòa và ngược lại.

c) Không áp dụng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động đối với các trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân.

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện luân chuyển điều động, nếu đã được cơ quan, đơn vị hỗ trợ tiền xăng và bố trí xe đưa, rước hàng ngày thì không thuộc diện đối tượng được hưởng chế độ chi hỗ trợ luân chuyển, điều động.

**4. Điều kiện chung để hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động.**

a) Đang là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị được luân chuyển, điều động đến cơ quan, đơn vị khác hoặc không là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý nhưng được điều động đến cơ quan, đơn vị khác để bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức).

b) Việc luân chuyển, điều động phải được cấp thẩm quyền ban hành nghị quyết hoặc quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy Long Khánh, Thành ủy Biên Hòa và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Đối với các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh gồm: Công an, Quân sự, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân thì đối tượng được hưởng trợ cấp luân chuyển phải nằm trong diện quy hoạch thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy Long Khánh và Thành ủy Biên Hòa quản lý hoặc phê duyệt.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

**1. Mục tiêu chính sách.**

- Giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hỗ trợ thêm một phần kinh phí cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động ổn định cuộc sống, an tâm công tác tại cơ quan, đơn vị mới.

**2. Nội dung chính sách.**

Xây dựng chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng mức hỗ trợ hàng tháng. Đồng thời, bổ sung thêm hỗ trợ một lần khi cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển, điều động.

**3. Giải pháp thực hiện.**

a) Phương án 1: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức lương cơ sở, cụ thể:

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 0.4 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 33% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 0.7 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 40% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.0 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 43% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 0.7 mức lương cơ sở/tháng (tăng 40% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ hỗ trợ lần đầu.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thị xã Long Khánh và ngược lại được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ lần đầu 10 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) đến đơn vị cấp huyện khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 08 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 06 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 04 tháng lương cơ sở.

b) Phương án 2: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở, cụ thể:

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 600.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.000.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.400.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND)

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 1.000.000 đồng/tháng (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ hỗ trợ lần đầu.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thị xã Long Khánh và ngược lại được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ lần đầu 15 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) đến đơn vị cấp huyện khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 12 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 09 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 06 triệu đồng.

c) phương án 3: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, không thực hiện bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở.

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 0.5 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 67% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 0.8 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 60% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.1 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 57% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 0.8 mức lương cơ sở/tháng (tăng 60% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

d) Phương án 4: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, không thực hiện bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở.

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 79% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.300.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 74% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 73% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (rong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 1.300.000 đồng/tháng (tăng 74% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

**4. Kiến nghị phương án và lý do lựa chọn**

a) Kiến nghị phương án: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét nhất trí với đề xuất theo Phương án 4 (Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, không thực hiện bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở).

b) Lý do lựa chọn:

- Mức tăng hỗ trợ tại phương án 4 hỗ trợ tương đối đồng đều hơn so với các phương án còn lại (không phân cấp đối tượng theo cấp tỉnh, huyện, xã).

- Phương án 4 không theo mức lương cơ sở, do đó có thể áp dụng lâu dài và không chịu ảnh hưởng (phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về sau) do Trung ương thực hiện cải cách tiền lương.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA.**

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp ngân sách.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự kiến vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh quý IV năm 2019.

Trên đây là Tờ trình dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Đính kèm:

1. Dự thảo đề cương

2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, Phó CT.UBND tỉnh (KGVX);  - Sở Nội vụ (02 bản);  - Sở Tư pháp;  - Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh (KGVX);  - Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **CHỦ TỊCH** |

1. - Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

   - Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

   - Kế hoạch số 231-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-2)
2. Theo Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động theo hợp đồng lao động thì 06/11 đơn vị cấp huyện (Biên Hòa, Long Khánh, Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom) thuộc Vùng I, 03/11 đơn vị cấp huyện (Định Quản, Xuân Lộc, Thống Nhất) thuộc Vùng II, 02/11 đơn vị cấp huyện (Cẩm Mỹ, Tân Phú) thuộc Vùng III. [↑](#footnote-ref-3)